

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 2: BÉ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH

Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 29/9 đến 24/10/2025

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ/c
TT	Mục tiêu			
1. Phát triển thể chất				
2	- Trẻ biết thực hiện đúng thuần thục các động tác của bài thể dục: Hô hấp, tay, bụng, chân	+ Hô hấp: Hít vào thở ra + Tay: Đưa 2 tay lên cao, sang 2 bên + Bụng: Quay sang trái sang phải kết hợp tay chống hông + Chân: Nhảy lên về phía trước	- HĐH: + Hô hấp: Hít vào thở ra + Tay: Đưa 2 tay lên cao, sang 2 bên + Bụng: Quay sang trái sang phải kết hợp tay chống hông + Chân: Nhảy lên về phía trước	
3	- Trẻ biết đi khuyu gối	- Đi khuyu gối	- HĐH: <i>Đi khuyu gối</i>	
10	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh khéo trong bài tập tổng hợp: Bò vòng qua 5 - 6 điểm dích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.	- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm 2 (8)	- HĐH: <i>Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm</i> - HĐC: Cáo và thỏ + TCM: <i>Chơi cướp cờ</i>	
11	Trẻ thực hiện được vận động uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. Trẻ biết gập, mở lần lượt từng ngón tay	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn.	- HĐC: Chơi với các ngón tay - TCM: <i>Thi đi nhanh</i>	
14	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.	- Lắp ráp	- HĐC: Góc xây dựng: Lắp ráp, xây nhà, hàng rào, xếp đường về nhà	
16	Trẻ thực hiện được tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa(phéc mơ tuya).	- Cài, cởi cúc, kéo khoá (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.	- HĐLĐ: dạy kỹ năng sống các cài, cởi cúc, kéo khoá.	
18	- Trẻ biết bật liên tục vào vòng	- Bật liên tục vào vòng	- HĐH: <i>Bật liên tục vào vòng</i> - Trò chơi: <i>Chuyên</i>	

			bóng	
24	Trẻ có khả năng lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	- HĐH: <i>Nhận biết, phân loại 4 nhóm thực phẩm</i> - HĐC: Chơi phân nhóm bốn loại TP	
25	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến	- HĐC: Góc phân vai: Gia đình, nấu ăn, cửa hàng thực phẩm	
26	Trẻ thực hiện được một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	- HĐ ăn: + Trò chuyện về các món ăn, không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường liên quan với bệnh tật	
28	Trẻ có khả năng tự rửa tay bằng xà phòng. - Tự lau mặt, đánh răng.	- Tập luyện kỹ năng: rửa tay bằng xà phòng. - đánh răng, lau mặt,	- HĐ vệ sinh cá nhân: tập rửa tay, mô phỏng đánh răng, lau mặt. - HĐC: Chơi tập mô phỏng rửa tay theo bài hát	
32	Trẻ thực hiện được một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	- HĐ vệ sinh cá nhân: Thực hành đánh răng	

2. Phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

42	Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật như sò, nôm, ngửi và thảo luận về đặc điểm của	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể	- HĐH: <i>Đôi bàn tay kỳ diệu</i>	
----	---	--	-----------------------------------	--

	đối tượng.			
49	Trẻ có khả năng thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề, hoạt động sáng tạo bằng các nguyên vật liệu khác nhau.	- HĐC: + Góc phân vai: Gia đình, nấu ăn, cô giáo, bán hàng, bác sỹ + Làm đồ chơi theo chủ đề bằng các nguyên vật liệu phế thải.	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
56	Trẻ có khả năng nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10	- HĐC: + Góc khám phá: chơi lô tô về số lượng trong phạm vi 6	
58	Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.	- HĐC: + Góc khám phá: chơi ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	
62	Trẻ có khả năng sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	- HĐH: + <i>Xác định vị trí của đồ vật (phía trước phía sau, phía trên phía dưới) với 1 vật làm chuẩn</i> + <i>Xác định vị trí của đồ vật phía phải, phía trái với một vật làm chuẩn</i>	
c) Khám phá xã hội				
64	Trẻ nói được đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. Biết cách chăm sóc bản thân, có kỹ năng ứng xử với người lạ.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình. - Cách giao tiếp/ứng xử với người lạ: + Ứng xử khi người lạ cho quà + Ứng xử khi ở nhà một mình	HĐH - <i>Bé lớn lên như thế nào</i> - HĐC: Chơi NT: Quan sát trang phục, cơ thể bé trai bé gái, chơi trò chơi Quan sát cách làm đất gieo hạt - <i>Hoạt động trải nghiệm về ngày tết trung thu</i>	

		+ Ứng xử khi gặp người lạ (Ở trường, nhà, trên đường...) + Yêu cầu trợ giúp khi gặp nguy hiểm: tìm nguồn trợ giúp từ cộng đồng khi rơi vào tình huống nguy hiểm.		
3. Phát triển ngôn ngữ				
75	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	- HĐH: + <i>Câu chuyện của tay phải tay trái</i> Nghe hiểu: Buồn bã, sung sướng, cài nút	
77	Trẻ có khả năng miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái.. ... của nhân vật.	- Trẻ có thể tự tin giới thiệu bản thân và các thành viên trong gia đình bằng tiếng Việt, tiếng Anh. - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao? có gì giống nhau? có gì khác nhau? do đâu mà có?	- HĐH: + Trò chuyện về công việc hàng ngày của trẻ khi đến lớp, ở nhà. - HĐC: Góc xây dựng: Lắp ráp, xếp nhà, công viên, xây cửa hàng, hàng rào + Góc thiên nhiên: chăm sóc cây, lau lá: lau lá, nhổ cỏ + Chơi ngoài trời:	
80	Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	- HĐH: Đọc thơ: <i>Trung thu đến</i> - HĐC: Chơi làm anbum, chơi xem tranh về bản thân	
89	Trẻ thực hiện được việc nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái.	- HĐH: <i>Làm quen chữ cái: a, ă, â</i> - HĐC: Nhận ra phát âm chữ cái a, ă, â ở các từ xung quanh lớp	

			+ Chơi ghép nét rời	
90	Trẻ có khả năng tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tập tô đồ các nét chữ - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Hướng viết của các nét chữ.	- HĐH: <i>Tập tô chữ cái a, ă, â</i> - HĐC: in hình chữ cái + Tô nối các nét chữ a, ă, â	
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
97	Trẻ nói được điều bé thích, không thích., những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân. - Trẻ phòng tránh bị người cùng giới, khác giới xâm hại, và biết yêu cầu sự giúp đỡ của người lớn khi có dấu hiệu bị xâm hại.	- HĐH: Trò chuyện về khả năng sở thích của bản thân - HĐC: Chơi các trò chơi thi kể về sở thích, khả năng của bản thân	
98	Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.	- HĐC: Chơi trò chơi tìm bạn thân + TCM: <i>Trò chơi đếm các bộ phận trên cơ thể</i>	
102	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc	- HĐH: Phát triển tình cảm xã hội: <i>Trạng thái cảm xúc của bé</i> - HĐC: Soi gương để nhận ra cảm xúc của mình + TCM: <i>Ai nhanh nhất</i>	
103	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	- HĐH: Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	
104	Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	- Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác	- HĐC: Chơi các trò chơi về thể hiện cảm xúc của bé	

111	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. Trẻ biết chờ đến lượt.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	- HĐH: Trò chuyện với trẻ phải đoàn kết biết nhường nhịn và biết chờ đến lượt	
5. Phát triển thẩm mỹ				
122	Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) hát bài hát, bản nhạc: thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể chuyện.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	- HĐH: Nghe hát: <i>Em là bông hồng nhỏ, vui đến trường, chiếc bụng đói, rước đèn tháng tám</i> + Nghe các bản nhạc cổ điển, dân ca - HĐC: Trò chơi: <i>Nhảy theo nhạc và tranh ghế, vũ điệu hóa đá</i>	
123	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- HĐH: Hát: <i>Bé tập đánh răng, gọi tên cảm xúc, rước đèn dưới trăng</i> - HĐC: Góc âm nhạc: Hát gõ đệm với các dụng cụ âm nhạc: sáo, phách tre, vung xoong...	
124	Trẻ thực hiện vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	- HĐH: Vận động vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát <i>Bé tập đánh răng, gọi tên cảm xúc.</i>	
126	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục.	- HĐC: Góc tạo hình: + Vẽ bạn trai bạn gái, vẽ, nặn, cắt dán hình các bộ phận cơ thể, bạn tập thể dục + Làm tóc cho búp bê, làm búp bê từ quả cầu, làm hình người từ rơm..	
128	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.			
129	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo các sản phẩm có			

	kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			
130	Trẻ có khả năng nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	HĐH: - <i>Vẽ bạn trai, bạn gái</i> - <i>Nặn búp bê</i> - HĐC: Chơi vẽ, nặn, cắt dán làm sách truyện bạn trai, bạn gái, các bộ phận trên cơ thể, các nhóm thực TP	
132	Trẻ thực hiện được gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- HĐC: Góc âm nhạc: Làm quen với trống, mõ khi vỗ theo tiết tấu chậm bài vì sao méo rửa mặt	

MỞ CHỦ ĐỀ

I. Chuẩn bị

- Tranh ảnh vẽ chân dung bé trai, bé gái. Tranh ảnh, các loại hoa quả, các sự vật hiện tượng có liên quan đến chủ đề Bé giới thiệu về mình
- Một số trò chơi, bài hát, câu truyện thơ liên quan đến chủ đề gắn với địa phương
- Bút sáp, đất nặn, tranh ảnh sưu tầm, hồ dán, hộp bìa...
- Huy động phụ huynh sưu tầm 1 số đồ dùng cá nhân cũ hoặc chai lọ đồ chơi để làm đồ dùng tự tạo.

II. Tiến hành

- Giáo viên cùng trẻ treo tranh lên tường ảnh của bé, ảnh của các bạn
- Trò chuyện về bản thân, sở thích, giới tính...
- Hát múa, đọc thơ, kể chuyện về bản thân, các giác quan, thực phẩm cho bé
- Sử dụng các phương tiện khác nhau như tranh thơ tranh truyện, câu đố, thăm quan để dẫn dắt trẻ vào chủ đề.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cà Thị Thanh Huyền

